

Số: 1228/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia
Vệ sinh an toàn thực phẩm giai đoạn 2012 - 2015**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật bảo vệ sức khỏe nhân dân ngày 30 tháng 6 năm 1989;

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2011/QH13 ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Quốc hội về Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2011 - 2015;

Căn cứ Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn 2030;

Căn cứ Quyết định số 2406/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012 - 2015;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Vệ sinh an toàn thực phẩm giai đoạn 2012 - 2015 (sau đây gọi tắt là Chương trình), bao gồm các nội dung chính như sau:

1. Tên Chương trình: Chương trình mục tiêu quốc gia Vệ sinh an toàn thực phẩm giai đoạn 2012 - 2015.

2. Cơ quan quản lý Chương trình: Bộ Y tế.

3. Cơ quan phối hợp: Các Bộ, ngành và địa phương liên quan.

4. Đối tượng và phạm vi thực hiện Chương trình:

a) Đối tượng thực hiện Chương trình: Người sản xuất, người kinh doanh, người tiêu dùng, người quản lý và lãnh đạo.

b) Phạm vi thực hiện Chương trình: 63 tỉnh, thành phố.

5. Mục tiêu và nhiệm vụ chủ yếu của Chương trình:

a) Mục tiêu chung: Nâng cao năng lực hệ thống tổ chức quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm từ Trung ương đến địa phương đủ năng lực quản lý và kiểm soát an toàn thực phẩm trong toàn bộ chuỗi cung cấp thực phẩm được thiết lập, góp phần bảo vệ sức khỏe và quyền lợi người tiêu dùng thực phẩm, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước.

b) Mục tiêu cụ thể của Chương trình đến năm 2015:

- Giảm 25% số vụ ngộ độc thực phẩm có số người mắc lớn hơn hoặc bằng 30 người so với năm 2010;

- Số người mắc ngộ độc thực phẩm cấp tính/100.000 dân trong các vụ ngộ độc thực phẩm được ghi nhận là nhỏ hơn hoặc bằng 8;

- Tỷ lệ mẫu vượt mức cho phép/tổng số mẫu được kiểm nghiệm an toàn thực phẩm dưới 6% trong các chương trình giám sát quốc gia về an toàn thực phẩm nông sản và dưới 4% trong các chương trình giám sát quốc gia về an toàn thực phẩm thủy sản;

- 100% các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có mô hình chợ bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

6. Thời gian thực hiện: từ năm 2012 đến hết năm 2015.

7. Tổng mức vốn, cơ cấu nguồn vốn và cơ chế huy động, hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình:

a) Tổng mức vốn: 4.139 tỷ đồng.

b) Cơ cấu nguồn vốn:

- Ngân sách trung ương: 1.949 tỷ đồng, chiếm 47%;

- Ngân sách địa phương: 1.320 tỷ đồng, chiếm 32%;

- Viện trợ quốc tế: 430 tỷ đồng, chiếm 10%;

- Các nguồn vốn hợp pháp khác: 440 tỷ đồng, chiếm 11%.

c) Cơ chế huy động, hỗ trợ vốn:

- Thực hiện lồng ghép nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia Vệ sinh an toàn thực phẩm với các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án hỗ trợ khác có liên quan đến vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn;

- Huy động tối đa nguồn lực của địa phương (cấp tỉnh, huyện, xã), các lĩnh vực có khả năng xã hội hóa để bổ sung nguồn vốn cho Chương trình;

- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố bố trí nguồn ngân sách địa phương chi phụ cấp cán bộ chuyên trách, cộng tác viên thực hiện Chương trình tại địa phương;

- Huy động vốn đầu tư của doanh nghiệp, cá nhân, nước ngoài đối với các hoạt động vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Cơ chế hỗ trợ thực hiện theo nguyên tắc đảm bảo đủ nguồn vốn để triển khai các hoạt động bền vững. Mức hỗ trợ phải phù hợp với tình hình vệ sinh an toàn thực phẩm.

d) Tiêu chí phân bổ vốn cụ thể: Giao Bộ Y tế chủ trì phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công Thương xây dựng và phê duyệt cơ chế và tiêu chí phân bổ vốn đối với từng dự án thành phần sau khi xin ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.

8. Các dự án thành phần trong Chương trình mục tiêu quốc gia Vệ sinh an toàn thực phẩm giai đoạn 2012 - 2015:

a) Dự án 1: Nâng cao năng lực quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

Mục tiêu: 80% các Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm được đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và cung cấp các trang thiết bị thiết yếu; trên 85% lượt cán bộ làm công tác quản lý, thanh tra vệ sinh an toàn thực phẩm từ Trung ương đến địa phương được bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn và năng lực quản lý về vệ sinh an toàn thực phẩm; 100% các nhóm sản phẩm thực phẩm có quy chuẩn kỹ thuật được cập nhật, hài hòa và phù hợp với phân công quản lý nhà nước; trên 80% cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm được kiểm tra đạt yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm.

Nội dung hoạt động của Dự án:

- Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc và cung cấp các trang thiết bị thiết yếu cho các Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm;

- Đào tạo chứng chỉ, khảo sát, trao đổi kinh nghiệm, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn và năng lực quản lý cho cán bộ làm công tác quản lý, thanh tra vệ sinh an toàn thực phẩm từ Trung ương đến địa phương; tổ chức các hội nghị, hội thảo về vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Bảo đảm các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn về thực phẩm từng bước đáp ứng yêu cầu quản lý và hội nhập;

- Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm và đánh giá kế hoạch hàng năm;

- Xây dựng các mô hình tiên tiến về vệ sinh an toàn thực phẩm;
- Duy trì hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm các cấp và hệ thống cộng tác viên vệ sinh an toàn thực phẩm ở các xã, phường;
- Tư vấn hướng dẫn các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm áp dụng hệ thống quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn thực hành sản xuất tốt (GMP), thực hành vệ sinh tốt (GHP) và phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP);
- Ứng dụng khoa học kỹ thuật phục vụ công tác quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm;
- Trang bị các thiết bị, phương tiện, dụng cụ phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

Phân công thực hiện:

- + Cơ quan chủ trì: Bộ Y tế;
- + Cơ quan phối hợp: Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Bộ, ngành liên quan.

Kinh phí: Dự kiến kinh phí thực hiện dự án là 1.025 tỷ đồng; được huy động từ các nguồn:

- Ngân sách Trung ương: 659 tỷ đồng;
- Ngân sách địa phương: 240 tỷ đồng;
- Huy động hợp pháp khác: 126 tỷ đồng.

b) Dự án 2: Thông tin giáo dục truyền thông đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

Mục tiêu: 70% người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, 80% người quản lý (bao gồm lãnh đạo các Bộ, ngành liên quan; lãnh đạo Ủy ban nhân dân các cấp; lãnh đạo các Sở chuyên ngành: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; lãnh đạo các doanh nghiệp sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm), 70% người tiêu dùng có kiến thức và thực hành đúng về an toàn thực phẩm.

Nội dung hoạt động của Dự án:

- Duy trì Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, xây dựng nội dung thông điệp;
- Huy động các kênh truyền thông và lực lượng truyền thông, sản xuất các tài liệu truyền thông về vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Đánh giá kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm của các nhóm đối tượng; xây dựng cơ sở dữ liệu và ứng dụng công nghệ thông tin; đào tạo, tập huấn, triển khai đội truyền thông cơ động; cung cấp các thiết bị truyền thông; xây dựng và duy trì đội truyền thông xã, phường.

Phân công thực hiện:

+ Cơ quan chủ trì: Bộ Y tế;

+ Cơ quan phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Bộ, ngành liên quan.

Kinh phí: Dự kiến kinh phí thực hiện dự án là 536 tỷ đồng; được huy động từ các nguồn:

- Ngân sách trung ương: 210 tỷ đồng;

- Ngân sách địa phương: 215 tỷ đồng;

- Huy động hợp pháp khác: 111 tỷ đồng.

c) Dự án 3: Tăng cường năng lực hệ thống kiểm nghiệm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

Mục tiêu: 50% số phòng kiểm nghiệm đạt chuẩn ISO 17025 và GLP. 100% số phòng kiểm nghiệm tuyến tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có khả năng thực hiện được việc kiểm nghiệm các chỉ tiêu thông thường đánh giá vệ sinh an toàn thực phẩm, 20% số phòng kiểm nghiệm có khả năng thực hiện được việc kiểm nghiệm các chỉ tiêu khó, kỹ thuật cao.

Nội dung hoạt động của Dự án:

- Xây dựng quy hoạch hệ thống kiểm nghiệm thực phẩm ở Việt Nam theo hướng đa dạng hóa, xã hội hóa, chuyên sâu và phổ cập;

- Đầu tư nâng cấp các phòng kiểm nghiệm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm trên cả nước, thực hiện chuẩn hóa ở tất cả các phòng kiểm nghiệm;

- Tập trung xây dựng, chuẩn hóa phòng kiểm nghiệm đạt chuẩn ISO 17025 và GLP. Xây dựng, củng cố năng lực kiểm nghiệm các chỉ tiêu vi sinh, hóa lý tại các labo phục vụ đánh giá vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và hóa chất phục vụ công tác xét nghiệm vệ sinh an toàn thực phẩm. Nghiên cứu, sản xuất, trang bị các xét nghiệm nhanh cho tuyến xã;

- Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ kiểm nghiệm vệ sinh an toàn thực phẩm các cấp;

- Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn, quy phạm thực hành phục vụ kiểm nghiệm; tổ chức đánh giá việc hài hòa tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế;

- Mở rộng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực kiểm nghiệm vệ sinh an toàn thực phẩm nhằm nâng cao năng lực kỹ thuật và tăng cường đầu tư cho các phòng kiểm nghiệm.

Phân công thực hiện:

+ Cơ quan chủ trì: Bộ Y tế;

+ Cơ quan phối hợp: Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Bộ, ngành liên quan.

Kinh phí: Dự kiến kinh phí thực hiện dự án là 646 tỷ đồng; được huy động từ các nguồn:

- Ngân sách trung ương: 320 tỷ đồng;

- Ngân sách địa phương: 215 tỷ đồng;

- Huy động hợp pháp khác: 111 tỷ đồng.

d) Dự án 4: Phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

Mục tiêu: 80% cán bộ làm công tác điều tra giám sát ngộ độc thực phẩm tuyến tỉnh, 60% tuyến huyện và 40% tuyến xã, thường được tập huấn về phương pháp, kỹ năng giám sát điều tra ngộ độc thực phẩm; giảm 15% các vụ ngộ độc thực phẩm trên 30 người mắc; thiết lập hệ thống cảnh báo nguy cơ đối với an toàn thực phẩm và cảnh báo được trên 70% các nguy cơ được phát hiện; 100% các tỉnh, thành phố xây dựng và triển khai công tác hậu kiểm đảm bảo an toàn thực phẩm.

Nội dung hoạt động của Dự án:

- Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, tổ chức hội nghị, hội thảo về phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm cho cán bộ làm công tác vệ sinh an toàn thực phẩm từ Trung ương đến địa phương;

- Duy trì hệ thống giám sát môi nguy ô nhiễm thực phẩm và phân tích nguy cơ an toàn thực phẩm bao gồm: Đánh giá, thông báo và kiểm soát nguy cơ;

- Cảnh báo và xử lý các sự cố về an toàn thực phẩm; kiểm soát an toàn thực phẩm các cơ sở dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể và thức ăn đường phố;

- Mua sắm các trang thiết bị cần thiết cho các hoạt động chuyên môn; ứng dụng công nghệ thông tin trong giám sát và kiểm soát ngộ độc thực phẩm, bệnh truyền qua thực phẩm;

- Lấy mẫu và kiểm nghiệm phục vụ thanh tra hậu kiểm đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Nghiên cứu khoa học phục vụ công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm, bệnh truyền qua thực phẩm.

Phân công thực hiện:

+ Cơ quan chủ trì: Bộ Y tế;

+ Cơ quan phối hợp: Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Bộ, ngành liên quan.

Kinh phí: Dự kiến kinh phí thực hiện dự án là 521 tỷ đồng; được huy động từ các nguồn:

- Ngân sách trung ương: 210 tỷ đồng;

- Ngân sách địa phương: 200 tỷ đồng;

- Huy động hợp pháp khác: 111 tỷ đồng.

đ) Dự án 5: Bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất nông, lâm, thủy sản.

Mục tiêu: 100% số cơ sở sản xuất kinh doanh nông sản, thủy sản thực phẩm được kiểm tra điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm theo các Thông tư quy định về kiểm tra, đánh giá phân loại cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản, thủy sản; tỷ lệ mẫu vượt mức cho phép/tổng số mẫu được kiểm nghiệm an toàn thực phẩm dưới 6% trong các chương trình giám sát quốc gia về an toàn thực phẩm nông sản và dưới 4% trong các chương trình giám sát quốc gia về an toàn thực phẩm thủy sản; 80% Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản được đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và cung cấp các trang thiết bị thiết yếu;

Nội dung hoạt động của Dự án:

- Hỗ trợ hoàn thiện hệ thống quy định, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản;

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật; đào tạo, tập huấn nguồn nhân lực; tăng cường năng lực kiểm nghiệm phục vụ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản;

- Kiểm tra, thanh tra chuyên ngành; thanh kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; kiểm tra từ gốc tại nước xuất khẩu nông lâm thủy sản vào Việt Nam theo các Thông tư quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Hỗ trợ xây dựng và áp dụng một số mô hình sản xuất, mô hình liên kết chuỗi, các chương trình quản lý tiên tiến (VietGAP, HACCP, ISO 22000...) để tạo ra nông sản, thủy sản thực phẩm an toàn;

- Triển khai các chương trình giám sát quốc gia về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; đánh giá nguy cơ, xây dựng cơ sở dữ liệu truyền thông nguy cơ và quản lý nguy cơ an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản;

- Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc và cung cấp các trang thiết bị thiết yếu cho các Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản;

Phân công thực hiện:

+ Cơ quan chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

+ Cơ quan phối hợp: Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Bộ, ngành liên quan.

Kinh phí: Dự kiến kinh phí thực hiện dự án là 900 tỷ đồng; được huy động từ các nguồn:

- Ngân sách trung ương: 350 tỷ đồng;

- Ngân sách địa phương: 250 tỷ đồng;

- Huy động hợp pháp khác: 300 tỷ đồng.

e) Dự án 6: Bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất và kinh doanh thực phẩm ngành công thương.

Mục tiêu: 100% các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có mô hình chợ bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm; 80% cơ sở sản xuất kinh doanh chế biến thực phẩm trong diện quản lý được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm; 100% cơ sở sản xuất chế biến thực phẩm công nghiệp được áp dụng hệ thống quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn thực hành sản xuất tốt (GMP), thực hành vệ sinh tốt (GHP) và HACCP; 95% kiểm soát viên của lực lượng Quản lý thị trường (tỉnh, huyện, xã) được tham dự các lớp tập huấn về công tác kiểm tra, kiểm soát, lấy mẫu và bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn về an toàn thực phẩm.

Nội dung hoạt động của Dự án:

- Triển khai áp dụng các mô hình quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tiên tiến như HACCP, ISO trên diện rộng cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo phân cấp. Hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện các điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm, hỗ trợ áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến đối với cơ sở chế biến và kinh doanh thực phẩm ngành công thương;

- Nâng cao năng lực kiểm tra, kiểm nghiệm, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác an toàn thực phẩm ngành Công thương;
- Tổ chức kiểm tra, kiểm soát xử lý vi phạm trong thực hiện các quy định về bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trên thị trường;
- Xây dựng và nhân rộng mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm;
- Nghiên cứu và xúc tiến ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ tiên tiến phục vụ áp dụng các hệ thống quản lý GMP, GHP và HACCP cho các nhóm ngành chế biến thực phẩm, phù hợp điều kiện doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam;
- Trang bị các thiết bị, phương tiện, dụng cụ phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

Phân công thực hiện:

- + Cơ quan chủ trì: Bộ Công Thương;
- + Cơ quan phối hợp: Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Bộ, ngành liên quan.

Kinh phí: Dự kiến kinh phí thực hiện dự án là 511 tỷ đồng; được huy động từ các nguồn:

- Ngân sách trung ương: 200 tỷ đồng;
- Ngân sách địa phương: 200 tỷ đồng;
- Huy động hợp pháp khác: 111 tỷ đồng.

9. Giải pháp thực hiện

- Huy động tối đa các nguồn vốn thực hiện Chương trình;
- Lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn;
- Triển khai các hoạt động theo quy định hiện hành và các quy định khác có liên quan.

10. Tổ chức thực hiện

a) Bộ Y tế có trách nhiệm:

- Chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan, các Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Vệ sinh an toàn thực phẩm giai đoạn 2012 - 2015 theo quy định;

- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, khẩn trương phê duyệt theo đúng quy trình, quy định các dự án thành phần và tổ chức thực hiện. Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về hiệu quả của Dự án.

b) Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, khẩn trương phê duyệt theo đúng quy trình, quy định Dự án thành phần 5 (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Dự án thành phần 6 (Bộ Công Thương). Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về hiệu quả của Dự án.

c) Các Bộ, ngành Trung ương:

- Thực hiện quản lý nhà nước theo chức năng quy định;
- Tham gia triển khai nội dung Chương trình trong phạm vi và nội dung, nhiệm vụ có liên quan đến lĩnh vực do mình quản lý;
- Phối hợp với Bộ Y tế, chịu trách nhiệm rà soát, xây dựng, hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách gắn với chương trình và kế hoạch phát triển của Bộ, ngành; đồng thời chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, thực hiện ở cơ sở.

d) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm: Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn, chủ động huy động thêm các nguồn lực cho các dự án của Chương trình. Báo cáo định kỳ về tình hình triển khai thực hiện Chương trình. Chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, đảm bảo hiệu quả và tránh thất thoát.

Điều 2. Cơ chế quản lý và điều hành Chương trình

Cơ chế quản lý và điều hành Chương trình mục tiêu quốc gia về Vệ sinh an toàn thực phẩm giai đoạn 2012 - 2015 thực hiện theo quy định về quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, và các quy định hiện hành khác có liên quan.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Y tế bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của Luật ngân sách nhà nước; đồng thời có các giải pháp về cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực để thực hiện chương trình.

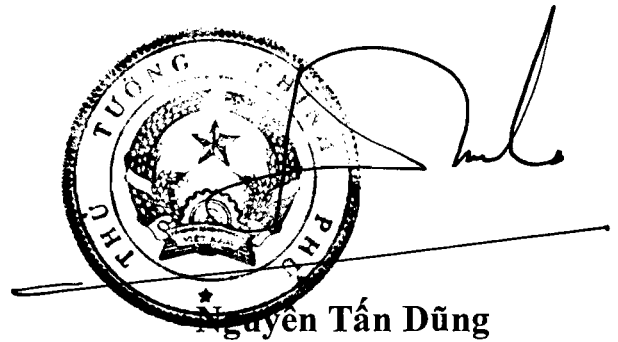
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, các Vụ: TH, KTTH, KTN, TKBT;
- Lưu: Văn thư, KGVX (5b). XH 438

THỦ TƯỚNG



The image shows the official seal of the Prime Minister of Vietnam, which is circular and contains the text 'THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ' around the perimeter and a central emblem. Overlaid on the seal is a handwritten signature in black ink.

Nguyễn Tấn Dũng